

# NHẤT THIẾT ÂM NGHĨA KINH

*Phiên dịch kinh Sa-môn Huệ Lâm soạn.*

## QUYỂN 84

- Âm Cổ Kim Dịch Kinh Đồ Ký bốn quyển.
- Tục Cổ Kim Dịch Kinh Đồ Ký một quyển.
- Tập Cổ Kim Phật Đạo Luận Hành bốn quyển.
- Tục Cổ Kim Phật Đạo Luận Hành một quyển.
- Lối thiệp Luận Hành một quyển.
- Đạo Ôn Định Tam Giáo Luận Hành một quyển.
- Bên phải dịch kinh Hồ Ký Luận Hành v.v... sáu bộ mười hai quyển đồng với âm với quyển này,

### CỔ KIM DỊCH KINH ĐỒ KÝ QUYỂN 1

Giác thí ngược lại âm trên giang nhạc sách Lễ Ký giải thích: Mạnh Đông dùng võ lực tập trung ngăn cản chống đỡ, giác thuộc sức mạnh, Cố Dã Vương cho rằng: Giác là dùng sức lực giống như là tranh hơn thua, thắng bại, sách Lã Thị Xuân Thu giải thích: Giác là thử sức, Hán Thư giải thích: Giác là sức lực để chống đỡ, trong Đồ Ký viết từ bộ xa đến bộ giao viết thành chữ giác là chẳng phải dây dùng, Mao Thi Truyện cho rằng: Chiếc xe có ngựa sĩ trang bị, sách Thuyết Văn cho rằng: Chiếc xe kỳ lạ có trang bị móc câu trên, các thừa tướng chuyên dùng, đây là sai lầm lớn chẳng nghĩa dây dùng, ngược lại âm dưới thì nhị sách Thuyết Văn cho rằng: Thí là dùng thử, Ngu Thư giải thích: Thí là xét nghiệm chứng thực rõ ràng, lấy công để chứng thực tài năng, chữ viết từ bộ ngôn thanh thử.

Quý nục ngược lại âm dưới nữ lục Giả Quỷ chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Nục là hổ thẹn, thẹn thùng, trong lòng xấu hổ, thẹn thùng đỏ mặt, sách Thuyết Văn cho rằng: Trong lòng hổ thẹn chữ viết từ bộ tâm thanh sủu âm ni là âm nỉ.

Tiếp dư ngược lại âm trên tiêm điệp ngược lại âm dưới dữ chữ theo Thanh Loại cho rằng: Tiếp hạnh tên người phụ nữ làm quan, theo chữ tiếp dư đó là vào đời Hán, tên người con gái là Ban Duệ được may mắn làm tân phi, sách Thuyết Văn viết từ chữ nữ đều là chữ hình thanh, hoặc là viết chữ kiện dữ.

Siêm kiến ngược lại âm trên lai diễm Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Siêm là dòm ngó dò xét theo hầu hạ, sách Thuyết Văn cho rằng: Là hầu hạ, chữ viết từ bộ kiến thanh chiêm.

Phan ngưng ngược lại âm trên là phan âm dưới là ngu tên của huyện Quảng Châu.

Cung đình hồ ngược lại âm trên là cung đây là tên của Động Đình Hồ, chữ viết vốn không đúng, Phủ Thư Quách Phác Truyện viết chữ cung dung đình nay trong Dịch Kinh Đồ Ký viết từ bộ nhân viết thành chữ cung đình, sách viết sai, theo tục truyền thấy nay gọi là Cung Đình Hồ vậy Ngô Sở nói sai khó làm chuẩn định. Đây tức là Động Đình Hồ theo Tào Thị Quận Quốc Chí giải thích: Ở Hồng Châu Quận Dự Dương, nêi đại lâu xa cái hồ này vốn là nguồn nước, dựa theo xem xét văn tóm lược giải thích vậy.

Tán bại ngược lại âm trên tử tả sách Phương Ngôn cho rằng: Tán là giải, Quách Phác chú giải rằng: Tán tưng chỗ gọi là giải thích vật lý, Thích Danh cho rằng: Ca ngợi, khen người tốt đẹp gọi là tán sách Thượng Thư cho rằng: Khen ngợi có lợi ích, như khen ngợi vua Vũ, xưa nay Chánh tự viết từ bộ ngôn thanh tán, âm tán đồng với âm trên, từ bộ bối đến bộ tán bộ tán từ bộ tiên.

Man bi khắp ngược lại âm mang báng đây tức là Cung Đình Hồ thần rắn đại mãn xà ở trong hồ này, ngài An Thế Cao thật thương tâm rơi lệ mà thối lui.

Chế cẩu niết vương âm chế là âm chế sách Khảo Thanh cho rằng: Chó đại, theo Tả Truyện viết từ bộ chế viết thành chữ chế tục âm là vi kế hoặc là viết chữ kế đều e rằng chẳng phải, hoặc là viết chữ chế giải thích đều đồng trên, nay trong Đồ Ký viết từ bộ lạc viết thành chữ lạc không có dựa vào bằng cứ nào chẳng phải.

Khủ xỉ ngược lại âm khuu vũ xưa nay Chánh Tự cho rằng: Cái răng bị sâu ăn, chữ viết từ bộ xỉ thanh vũ âm đố ngược lại âm đố cổ.

Khối vĩ ngược lại âm trên cổ hồi ngược lại âm dưới vĩ quỷ Bì Thương cho rằng: Khối vĩ là to lớn đẹp kỳ lạ, sách Tập Huấn giải thích: Khối là sức mạnh to lớn nhiều tràn đầy, lại gọi là vĩ đó là có cái đẹp kỳ lạ khác lạ, sách Thuyết Văn viết hai chữ khối vĩ đều từ bộ nhân đều

thanh khối vĩ trong Đồ Ký viết từ bộ ngọc viết thành chữ hội là tên ngọc chẳng phải nghĩa đây dùng.

Hạt miệt ngược lại âm trên hách tiết hạt miệt là tên kinh, sách Khảo Thanh cho rằng: Con mắt không thấy vật. Lại gọi là mắt nhắm cũng viết chữ hạt chữ hình thanh, ngược lại âm dưới nganh diệt Trịnh Huyền chú giải sách Khảo Công Ký rằng: Miệt là loài thủy giới, loài sống dưới nước. Loại côn trùng mà xương ngoài mà thịt bên trong. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ trùng viết thành chữ miệt kinh văn viết từ bộ ngư viết thành chữ miệt tục tự thường hay dùng, sách Thuyết Văn viết từ bộ mãnh viết thành chữ miết thanh miết âm mãnh là âm mãnh âm miết cùng với âm trên đồng.

Vô Đoan Đế Tổng Trì Kinh kinh này cũng còn thiếu bốn nước xưa viết tên kinh cũng là ngu đốt chất phác không phân ranh âm để ngược lại âm âm đình lễ.

-----

## CỔ KIM DỊCH KINH ĐỒ KÝ QUYỂN 2

Thuần ý âm dưới là ý sách Nhĩ Nhã cho rằng: Ý là to lớn, sách Tiểu Nhã cho rằng: Thâm sâu, sách Ích Pháp cho rằng: Ôn nhu thánh thiện, gọi là ý yêu dân thâm sâu gọi là ý, sách Thuyết Văn viết từ bộ ế thanh chí hoặc là viết từ bộ khiếm viết thành chữ ý cũng thông dụng.

Thế tửu ngược lại âm thời dạ Cổ Dã Vương cho rằng: Thế là mua chịu, sách Hán Thư cho rằng: Cao tổ từ vua Ôn Thế Tửu, sách Thuyết Văn cho rằng: Thế là vay mượn, chữ viết từ bộ bối thanh thế lại âm thế.

Wương ngưng ngược lại âm vương cung tên người.

Buộ thân ngược lại âm bốn mượn bùn đất, phần nợ.

Trảo giáp ngược lại âm trên trách giáo tục tự thường hay dùng, viết đúng đơn viết chữ trảo chữ tượng hình văn cổ viết từ bộ hư.

Xích chủ ô ngược lại âm tinh tử gọi là cái mỏ chim, sách Văn Tự Điển nói rằng: Cũng là mỏ chim, kinh văn viết từ bộ duy đến bộ nãi viết chữ chủ đều chẳng phải, sách Thuyết Văn phân biệt viết từ bộ thử thanh thử âm thử là âm thích hoặc là viết chữ chủ cũng viết chủ đều là chữ cổ.

-----

## CỔ KIM DỊCH KINH ĐỒ KÝ QUYỂN 3

Đàm-ma-bể ngược lại âm bế mê tiếng Phạm, tên của vị cao tăng.

Thiền niên ngược lại âm trên là điều sách Tập Huấn cho rằng: Đưa trẻ cạo tóc còn chừa lại hai bên, không cạo gọi là tóc trái đào, sách Thuyết Văn cho rằng: Thiền là mãn tóc trái đào, chữ viết từ bộ tiêu thanh chiêu âm tiêu ngược lại âm tất điều.

Bất tông ngược lại âm tông tống.

Thái tử hoàng ngược lại âm ô hoành ngược lại âm diêu hoàng.

Khánh khái ngược lại âm khinh đỉnh ngược lại âm dưới khai cái sách Vận Thuyên cho rằng: Khái là bệnh ho, kinh văn viết từ bộ khẩu viết thành chữ khái là chẳng phải.

Khương lương ngược lại âm trên khương lương ngược lại âm dưới là lương Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã cho rằng: Con bọ hung hay ăn phần, cũng gọi là kiết lương.

Xích tư ngược lại âm tử tư sách Thuyết Văn cho rằng: Râu mép miệng. Hoặc từ bộ tiêu viết thành chữ tư cũng thông dụng.

Thần tử ngược lại âm tử tử là ngọc ấn của vua, vào niên hiệu Bắc Lương Trử Cự Mong ban đầu đã lập ra, hoặc từ bộ thổ viết thành chữ tử theo văn cổ là từ bộ ngọc.

Mạnh khải ngược lại âm nghi khải tên người.

Thực cấm ngược lại âm thời lực sách Phương Ngôn cho rằng: Thực là đứng thẳng, sách Vận Thuyên cho rằng: Thực là mọc lên, Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Thực gọi là thuộc mọc rễ, tức là trồng trọt, chữ viết từ bộ mộc thanh trực ngược lại âm dưới là cấm tục tự thường hay dùng, sách Thuyết Văn cho rằng: Tên của quả, chữ viết từ bộ mộc thanh thị trong văn lại viết thêm bộ mộc viết thành chữ cấm là chẳng phải.

Bá xướng ngược lại âm dưới xương chưởng sách Khảo Thanh cho rằng: Nhà mà không có ngăn vách tường gọi là xướng chữ hình thanh.

Chỉ viên tự ngược lại âm trên chỉ nhĩ sách Khảo Công Ký giải thích rằng: Quít vượt qua sông hoài mà trồng ở phía bắc thành quít đấng, sách Thuyết Văn cho rằng: Cây giống như cây quít, chuyển viết từ bộ mộc thanh chỉ tên chùa.

Tuần vật ngược lại âm tuần tuấn Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Tuần là cầu mong, Ứng Thiệu chú giải sách Phục

Điều Phú rằng: Tuần là câu danh, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ ngạc thanh tuần âm ngạc là âm tàn.

-----

## CỔ KIM DỊCH KINH ĐỒ KÝ QUYỂN 4

Cập nghiệp ngược lại âm dưới nghiêm kiếp Hán Thư giải thích: Quân nguy có huyện nghiệp, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ ếp thanh nghiệp.

Vô đạn ngược lại âm đàn lạn theo Mao Thi Truyện cho rằng: Phóng tủng không kiêng sợ gì cả, Trịnh Tiển giải thích: Sợ khó lại gọi là kiêng sợ, theo Hàm Thi Truyện giải thích: Kiêng sợ điều ác, Quảng Nhã cho rằng: Kinh sợ, sách Thuyết Văn cho rằng: Kiêng kỵ nghen ghét, chữ viết từ bộ tâm thanh đan hoặc là viết từ bộ nhân viết thành chữ đạn sách Khảo Thanh giải thích: Đạn là rem sợ.

Vinh thanh ngược lại âm vĩnh huynh Tự Thư cho rằng: Vinh là thạnh nhiều, sách Sở Từ cho rằng: Cây lạc vinh hoa, sách Ích Pháp cho rằng: Nghĩa trước và sau đều có lợi gọi là vinh sách Thuyết Văn cho rằng: Cây cột giữa nhà trên đầu có nổi lên điềm tốt làm là vinh, tức là hiển đạt vinh hoa, chữ viết từ bộ mộc đến bộ vinh thanh tĩnh.

Phân củ ngược lại âm trên phương văn Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Phân là lộn xộn, Quảng Nhã cho rằng: Lộn xộn ngổn ngang, cũng là đông nhiều là loạn không hay, ngược lại âm dưới kinh dậu Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Củ là xem xét kiểm soát, Quảng Nhã cho rằng: Củ là nóng nảy, gấp gáp đều là chữ hình thanh, sách Thuyết Văn giải thích: Chữ củ là ba sợi dây ràng buộc quấn lấy nhau, âm liệu là âm liễu chữ tượng hình âm cầu ngược lại âm cư cầu.

Âu dương nguy ngược lại âm trên âu hầu ngược lại âm dưới nguy ủy triều đại nhà Lương, tên hầu bá.

Huệ khải ngược lại âm khai cái hoặc là viết chữ khải Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Khải là vui ca chiến thắng mừng công chiến thắng, Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Khải là hòa vui, sách Nhĩ Nhã giải thích: Khải là vui ca, sách Thuyết Văn cho rằng: Khải là mạnh mẽ, chữ viết từ bộ tâm thanh khải.

Thiên thê ngược lại âm thể để Giả Quỳnh chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Thê là thêm bậc, sách Thuyết Văn cho rằng: Thêm bậc gỗ tức là

cây thang, chữ viết từ bộ mộc thanh đê.

Tiêu cảnh ngược lại âm quỷ vĩnh tục tự thường hay dùng, nhưng trong Tự Thư đều nói không có chữ này, viết chữ cảnh.

Yên đỉnh ngược lại âm trên yên kiến ngược lại âm dưới chinh tĩn hình sở địa danh, xưa là kinh đô của Sở Vương, thấy ở thành Dĩnh, ở Giang Lăng đông bắc hơn mười dặm, thanh khuư hư thành ngoài.

Ký cấu ngược lại âm câu hầu Trịnh Tiến chú giải Mao Thi Truyện rằng: Cấu là xem xét, chữ hình thanh.

Bao cổ ngược lại âm phụ mâu cũng là âm phương vô đều âm tần theo Tả Truyện cho rằng: Phu là đánh trống, lúc chiến tranh ngày xưa thường dùng. Cố Dã Vương cho rằng: Lấy dùi đánh trống, sách Thuyết Văn cho rằng: Âm là phu là cầm cán đánh trống, chữ viết từ bộ mộc thanh bao trong Dịch Kinh Đồ Ký viết từ bộ phu đến bộ thủ viết thành chữ phu là chẳng phải, chữ phu nước Ngô âm là phục bất không âm phúc phù tại chữ vu vận giữa cùng với chữ phù đồng, nói tóm lại giải thích đều đồng, âm chỉ là riêng biệt, nhận lấy tùy theo âm hưởng, nay lại không dùng.

(851) Hãi nục ngược lại âm trên hài ngại Quảng Nhã giải thích: Hãi là kinh sợ nhảy chồm lên, Thiên Thương Hiệt ghi kinh hãi, xưa nay Chánh Tự cho rằng: Con ngựa kinh sợ giật mình, chữ viết từ bộ mã thanh cai ngược lại âm dưới nữ lục Giả Quỳnh chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Nục là trong lòng hổ thẹn đỏ mặt, đều là chữ hình thanh.

Hồi bá ngược lại âm ba mạ Hán Thư âm nghĩa giải thích: Ba là dây cương buộc ngựa, sách Khảo Thanh cho rằng: Khống chế con ngựa, bá cũng là dây cương cầm nơi cán, sách Thuyết Văn là dây cương chữ viết từ bộ cách thanh ba cũng viết chữ bá âm bí là âm bí.

Hội diễm ngược lại âm trên hồi ngoại sách Vận Anh giải thích: Màu sắc rực rỡ, sách Vận Thuyên cho rằng: Dem hết tất cả màu sắc ra để vẽ, Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Giống như lòu đỏ hơi xanh nhạt, sách Thuyết Văn giải thích vải lụa dệt dư màu, chữ viết từ bộ mịch thanh hội ngược lại âm dưới là điệp tiêm sách Vận Anh giải thích: Quang huy rực rỡ, Hán Thư giải thích ánh sáng rực rỡ, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thủ thanh diễm.

Phạm nghĩa quân âm trên là phạm họ người, âm dưới là quân tên người. Lại là âm ư luân xưa Sở Vũ Vương cũng tên là Quân chữ hình thanh.

\*\*\*\*\*

## TỤC CỔ KIM DỊCH KINH ĐỒ KÝ

Tiểu yên ngược lại âm trên tề diệu Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Tiểu là mắng nhiếc, sách Vận Anh cho rằng: Trách quở, sách Khảo Thanh cho rằng: Chỉ trích, sách Thuyết Văn giải thích: Trừ bỏ, hà khắc, tàn ác, chữ viết từ bộ ngôn thanh tiểu âm dưới là ai kiền theo chữ yên là mượn âm dùng, chữ viết từ bộ nhất đến bộ ô cũng là nói thanh dư vốn âm yển kiện nay không dùng.

Ngạc công ngược lại âm ngang các Thế Bản giải thích ngạc là địa danh. Tống Trung giải thích: Ở Giang Hạ, Ngạc Châu Cố Dã Vương cho rằng: Nay phía tây Nam Dương có huyện Ngạc.

Minh tuần ngược lại âm tuất tuần sách Vận Anh cho rằng: Dáng ôn hòa cung kính, sách Vận Thuyên cho rằng: Kính thuận. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Tuần là tin, xưa nay Chánh Tự giải thích lòng tin, chữ viết từ bộ tâm thanh tuần.

Duệ bộ ngược lại âm trên duyệt huệ sách Khảo Thanh cho rằng: Duệ là sáng suốt thông minh, ngược lại âm dưới là bộ cổ sách Khảo Thanh cho rằng: Bộ là cuốn sổ ghi chép sự vật, chữ viết từ bộ trúc thanh bộ âm bộ là âm phổ.

Thúc yên ngược lại âm trên hương lục sách Vận Anh cho rằng: Con chó chạy nhanh, hoặc là từ bộ hỏa viết thành chữ thúc tức là ánh sáng lay động chợt đến, ngược lại âm dưới ai càn.

Khẩn trắc ngược lại âm khảng ngân Quảng Nhã cho rằng: Thành khẩn, sách Vận anh cho rằng: Lòng tin chân thật chữ viết từ bộ tâm thanh khẩn âm khẩn đồng với âm trên.

Lự lộc ngược lại âm trên lực cứ ngược lại âm dưới lung đốc.

Liệu tăng ngược lại âm liễu điều sách Khảo Thanh cho rằng: Liễu bôi móc lấy sửa chữa, theo Thanh Loại cho rằng: Liên lự, chữ viết từ bộ thủ thanh liệu âm liễu ngược lại âm lực điều.

Vi dĩ ngược lại âm quỹ ủy sách Khảo Thanh cho rằng: Trò chơi cờ bạc lấy thân mình chơi cờ bạc tranh hơn gọi là vi sách Thuyết Văn cho rằng: Vi là của cải tiền bạc đem đốt lột, chữ viết từ bộ bối thanh vi cũng là văn cổ viết chữ hóa.

Quyên trích ngược lại âm trên quyết duyên sách Khảo Thanh cho rằng: Quyên trích là dòng nước nhỏ chảy, sách Thuyết Uyển nói rằng: Dòng nước nhỏ không lấp đầy sông lớn, ngược lại âm dưới đình lịch Cố Dã Vương cho rằng: Giọt nước nhỏ xuống, sách Thuyết Văn cho rằng: Rải nước. Quyên đích đều là chữ hình thanh, hoặc là viết chữ đích.

Trích hội ngược lại âm trắc cách sách Khảo Thanh cho rằng: Trích là nhật lấy, hoặc là viết chữ trích.

Thần luyện ngược lại âm vấn nhãn.

Hoài địch ngược lại âm đồ đích sách Nhĩ Nhã cho rằng: Địch là dẫn lối mở đường đi thẳng đúng hướng, theo Mao Thi Truyện cho rằng: Tiến tới, Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Mở đường chỉ lối đến nơi.

Thạch miệt ngược lại âm tiên diệt ở Tường An thành phía nam, suốt dọc phía nam tên của hang núi.

Sưu tập ngược lại âm sương lưu hoàng đế ta tìm cầu chiêu hiền nơi xa xôi, uy đức vững vàng, hưng thịnh thích giáo, lợi ích quần sanh.

Toát kỳ ngược lại âm toàn loát sao lược yếu văn bỏ đi phiên toái nảy sinh rờm rà, chỉ tóm lược chính yếu hiển bày rõ ràng, giáo thể chữ viết từ bộ thủ thanh tối.

\*\*\*\*\*

## TẬP CỔ KIM PHẬT ĐẠO LUẬN HÀNH

*Huệ Lâm soạn.*

### QUYỂN 1

Sở đàm ngược lại âm đồ hàm Trịnh tiến chú giải Mao Thi Truyện rằng: Đàm là dài lâu, Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Gọi là kéo dài ra che trùm đến tất cả, Văn Luận viết từ bộ tây viết thành chữ đàm là Trụ Văn viết, sách Thuyết Văn viết chữ đàm Triện Văn viết từ bộ tây dưới từ bộ cao ngược lại âm hầu khổng.

Tọa trĩ ngược lại âm trì lý Cố Dã Vương cho rằng: Trĩ là dừng lại không tiến tới phía trước, sách Thuyết Văn cho rằng: Trĩ là đi bộ, bước từng bước mà không tiến tới phía trước, Văn Luận viết từ bộ sơn viết thành chữ trĩ là sai, sách Thuyết Văn viết từ bộ chỉ thanh tự.

Kế độ ngược lại âm đường các sách Quốc Ngữ cho rằng: Độ là đoán đánh giá, sách Khảo Thanh cho rằng: Đo lường, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ Hưu đến bộ thứ thanh tĩnh.

Diệp phục ngược lại âm trên quán thiệp sách Thuyết Văn cho rằng: Diệp là thiết đồng lá mỏng, chữ viết từ bộ kim thanh diệp ngược lại âm dưới phong mục Cố Dã Vương cho rằng: Phục chỗ gọi là bao chứa trong ngũ tạng, sách Thuyết Văn viết từ bộ nhục thanh phục.

Khải triệt ngược lại âm triển liệt Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng:



Triệt là vết bánh xe, sách Thuyết Văn viết từ bộ xa đến bộ triệt thanh tĩnh.

Diệp diệp ngược lại âm trượng giáp theo Hàn Thi Truyện giải thích: Diệp giống như là vỏ không còn nguyên, theo Thanh Loại cho rằng: Tiếng của con vịt ăn, sách Thuyết Văn viết từ bộ khẩu thanh diệp âm khuyết ngược lại âm nhược huyệt.

Kháng ngôn ngược lại âm kang lãng theo Tả Truyện cho rằng: Kháng là chống cự, Trịnh Tiển chú giải Mao Thi Truyện rằng: Giơ cao lên, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ thanh kang âm kang ngược lại âm các lãng.

Tỏa tỏa ngược lại âm tang quả Trịnh Tiển chú giải Mao Thi Truyện rằng: Tỏa tỏa là vụn vặt, Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Dụng cụ lật vật xưa cũ kỹ, sách Thuyết Văn viết từ bộ ngọc thanh tỏa.

Hồe đình ngược lại âm hồ quái Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Cây hồe lá ban ngày thì xếp lại, ban đêm thì giãn ra duỗi ra, tức vị quan giữ gốc cây hồe, sách Thuyết Văn viết từ bộ mộc thanh quĩ.

Bao biếm ngược lại âm trên bác mao Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Bao tấn lên đưa lên, Văn Tự Điển nói: Khen ngợi tốt đẹp, sách Thuyết Văn viết từ bộ y thanh bao âm bao là chữ cổ văn cổ viết chữ bảo Văn Luận viết từ bộ bảo viết thành chữ bao tục dùng cũng thông dụng, ngược lại âm dưới là bút yểm sách Khảo Thanh cho rằng: Biếm là tổn hoại theo Công Dương Truyện cho rằng: Bị rơi rớt xuống, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ bối thanh biếm.

Hám trạch ngược lại âm kham lạp tên người.

Sai nhị ngược lại âm trên thất tài Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Sai là nghi ngờ đoán, chữ viết từ bộ khuyết thanh thanh.

Tư đồ ngược lại âm tức dư Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Tư là có tài trí, xưng gọi có tài trí hơn người, sách Thuyết Văn viết từ bộ ngôn thanh tư Văn Luận viết từ bộ thử viết thành chữ tư là sử hình như chẳng phải nghĩa này.

Thương xác ngược lại âm khẩu giác theo Hàn Khang Truyện cho rằng: Xác là cứng, gọi cách khác: Xác gọi là cứng không thể nhỏ lên nổi, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ thạch thanh xác âm xác ngược lại âm hoang các.

Đằng-lan ngược lại âm đặc đặng tiếng Phạm danh tăng.

Nhập lạc ngược lại âm lãng các Cố Dĩ Vương cho rằng: Đây là đời nhà Hán sửa đổi lại chữ lạc là lạc sách Thuyết Văn viết từ bộ chuy thanh các.

Tào thực ngược lại âm thừa lực danh nhân.

Lão đam ngược lại âm tha cam tên của Lão Tử.

Truyền nghị ngược lại âm nghị ký tên người.

Thái am ngược lại âm y dâm tên người.

Khôi tẫn ngược lại âm từ nhần sách Phương Ngôn cho rằng: Đốt lửa cháy con dư lại tro tàn, sách Thuyết Văn viết từ bộ hỏa thanh tân Văn Luận viết từ chữ tẫn tục tự thường hay dùng.

Quý nục ngược lại âm ni lục Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Trong lòng hổ thẹn gọi là nục sách Thuyết Văn viết từ bộ tâm thanh nhi.

Tiếp dư ngược lại âm trên tiêm diệp ngược lại âm dưới dục chủ tên người nữ là quan trong cung.

Túng thái ngược lại âm trên túc dụng Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Buông thả phóng túng tình dục, sách Thuyết Văn viết từ bộ mịch thanh tùng ngược lại âm dưới tha cái sách Hoài Nam tử cho rằng: Thái sâu ngũ tạng, Quảng Nhã cho rằng: Thái là tẩy rửa, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủy thanh thái.

Đạm bạc ngược lại âm trên đàm cảm Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Đạm là mùi vị nhạt nhỏ, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủy thanh đạm ngược lại âm dưới bàng các Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Bạc là mỏng manh nhỏ bé, sách Thuyết Văn viết từ bộ thảo thanh bạc Văn Luận viết từ bộ thủy viết thành cảnh bạc là đàm hồ nước không chảy, cũng chẳng phải nghĩa đây dùng.

Tử tuấn ngược lại âm tuấn duẩn tên người.

Hạp nhĩ mục ngược lại âm hàm cấp sách Thuyết Văn cho rằng: Hạp là đóng cửa lại, chữ viết từ bộ môn thanh hạp âm hạp là âm hợp.

Trấp trùng ngược lại âm trên trực lập sách Nguyệt Lệnh ghi rằng: Trấp là loài côn trùng ẩn trốn, đến mùa thu thì ẩn náo trong hang thu mình lại che giấu đến mùa xuân thì loài côn trùng bắt đầu trở dậy, sách Thuyết Văn viết từ bộ trùng thanh chấp âm dưới là thần Văn Luận viết chữ này từ bộ hủy âm hủy là chẳng phải.

Loạn đại ngược lại âm loạn quan tên người.

Nhu viên ngược lại âm nô đao Mao Thi Truyện cho rằng: Thuộc loài vượn. Tự Thư cho rằng: Viết đúng từ bộ ưu viết thành chữ nhu Văn Luận viết từ bộ nhu viết thành chữ nhu tục tự thường hay dùng.

Nguyên miết ngược lại âm trên là nguyệt viên sách Nguyệt Lịch cho rằng: Đến mùa trọng thu trăng lên, mới Bô-tát được con ba ba, ngược lại âm dưới tiên diệt, theo Mao Thi Truyện cho rằng: Người ta

bắt con ba ba, con cá chép đem đi nướng, sách Quốc Ngữ cho rằng: Con ba ba lớn mà dài thịt của nó ăn rất ngon, sách Thuyết Văn viết từ bộ mảnh đều thanh nguyên miết.

Huyền hoặc ngược lại âm huyền luyện Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Huyền ảo, hoặc loạn, sách Thuyết Văn viết từ bộ mục thanh huyền âm huyền là âm hoạn.

Lụy năm ngược lại âm nhậm chẩm Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Năm là một năm, sách Thuyết Văn viết từ bộ hòa thanh niệm.

Loa nhiều ngược lại âm nhiều chiếu Quảng Nhã cho rằng: Nhiều loạn, sách Thuyết Văn cho rằng: Phiền nhiều chữ viết từ bộ thủ thanh ưu Văn Luận viết từ bộ ưu viết thành chữ nhiều âm ngược lại âm nỗ.

Hàm đan thuần ngược lại âm thuận luân tên người.

Hải phục ngược lại âm hải ngại Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Kinh hải, sách Bát Nhã cho rằng: Hải là trời dậy, sách Thuyết Văn viết từ bộ mã thanh cai.

Tinh sưu ngược lại âm sở cầu sách Văn Tự Điển nói: Sưu là lục lợi tìm kiếm, cầu tìm, sách Quốc Ngữ nói rằng: Sưu là lục xét, kiểm tra, hiềm khích, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ thanh sưu Văn Luận viết chữ sưu tục tự dùng thông dụng.

Phưởng phát ngược lại âm trên phương đồng sách Hán Thư cho rằng: Phưởng phát là tương tự, thấy nghe mà không sát thật, ngược lại âm dưới phương vật sách Khảo Thanh cho rằng: Phưởng phát là không phân rõ ràng, sách Thuyết Văn đều từ bộ nhân viết thành chữ phương phát cũng đều là thanh.

Chi vẫn ngược lại âm vẫn phân Thiên Thương Hiệt cho rằng: Vẫn là hai bên mép miệng, Trịnh Huyền chú giải sách Khảo Công Ký rằng: Vẫn bên mép miệng (852) sách Thuyết Văn viết từ bộ khẩu thanh vật.

Tuấn niết ngược lại âm trên tư dục ngược lại âm dưới tiên triết đều là tên của vị cận thần đời Ngu Thuấn, Văn Luận viết từ bộ hòa viết thành chữ niết là chẳng phải nghĩa.

Lâm hác ngược lại âm hồ các kinh Sơn Hải ghi rằng: Ngoài biển Đông Hải có cái hang lớn, Cố Dã Vương cho rằng: Hác giống như hang hốc, khe lớn, sách Thuyết Văn viết từ bộ thổ bộ hác thanh cốc âm hác là âm tàn.

Kháng bí ngược lại âm bi mi theo Mao Thi Truyện cho rằng: Lục bí giống như sợi dây tơ mềm mại, sách Thuyết Văn viết từ bộ ty thanh bí Văn Luận viết từ bộ vong viết thành chữ bí tục tự dùng cũng thông

dụng, âm bí ngược lại âm vi.

Kê sở ngược lại âm khuê lệ Thiên Thương Hiệt cho rằng: Kê là tham, sách Thuyết Văn viết từ bộ tâm thanh hạt.

Biên mẫu ngược lại âm trên bổ miên ngược lại âm dưới mâu hậu tên người.

Lung tráo ngược lại âm tri giảo Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Tráo là cái nơm bắt cá, sách Thuyết Văn viết từ bộ võng thanh trác.

Tấn thân ngược lại âm trên tân nhĩn sách Nghi Lễ giải thích: Tấn là cắm cái hột vào trong áo, sách Lễ Ký cho rằng: Cắm cái hột thẳng vào trong áo, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ thanh tấn ngược lại âm phu chân Bao Hàm chú giải sách Luận Ngữ rằng: Thân là dây thắt lưng, dây đao lớn, sách Thuyết Văn viết từ bộ mịch thanh thân.

Trù trưởng ngược lại âm trắc lưu Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Trù trưởng là cuồng vọng, nói dối sách Thuyết Văn viết từ bộ ngôn thanh trừ Văn Luận viết từ bộ xa viết thành chữ chu là chẳng phải nghĩa trừ trưởng.

Nhung mạch ngược lại âm mạc cách sách Thượng Thư rằng: Bộ tộc Hoa Hạ Man Hạc, không dựa vào quyền thế mà bắt bẻ nô tỳ, Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Tên bộ tộc ở đông bắc Trung Quốc gọi là mạch sách Thuyết Văn viết từ bộ trĩ thanh các hoặc là viết từ bộ bách viết thành chữ mạch Văn Luận viết từ bộ bạch viết thành chữ phạ sách Thuyết Văn giải thích phạ giống như chó sói, chẳng phải nghĩa đây dùng, âm phạ là âm phạ.

Kỳ khiếu ngược lại âm trên kiên điếu Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Khiếu là cần tìm tòi, sách Thuyết Văn ghi: Noi theo tuân theo, lấy sự ngăn che, chữ viết từ bộ xích thanh khiếu âm khiếu là âm dước.

Cấp nhiên ngược lại âm tam đáp sách Phương Ngôn cho rằng: Cấp là con ngựa chạy nhanh, Quách Phác chú giải rằng: Cấp là phóng nhanh vùn vụt, sách Thuyết Văn viết từ bộ mã thanh cập.

Thích tùng ngược lại âm đình lịch sách Khảo Thanh cho rằng: Trích là chỉ ra sự thật, thích hợp tốt lành, chủ đề rõ ràng, chữ mượn âm.

Đào chú ngược lại âm trên đao đao theo Hàn Thi Truyện cho rằng: Đào là trừ bỏ, nuôi dưỡng hun đúc, sách Khảo Thanh cho rằng: Nước chảy lưu thông, sách Thuyết Văn viết từ bộ phụ thanh đào ngược lại âm dưới chu thụ theo Tả Truyện cho rằng: Chú là cái đỉnh, giống như vật, Cổ Dã Vương cho rằng: Gọi là nung đốt đồng cho chảy ra làm khí

cụ, dụng cụ, sách Thuyết Văn viết từ bộ kim thanh trừ âm dương ngược lại âm dương lưỡng.

Đạo tắng ngược lại âm công ngoại Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Tắng là tên vùng đất thuộc huyện Vinh Dương Mật đông bắc, cũng là tên nước cổ,. Cố Dã Vương giải thích: Tắng là Trịnh Vũ Công sau bị nước cũ diệt sau là đất Trịnh.

Băng kích ngược lại âm bàng giảng Hứa Thúc Trọng chú giải sách Hoài Nam Tử rằng: Băng là cây gậy lớn, Trịnh Huyền chú giải sách Phương Ngôn rằng: Nay gọi là gông cùm xiềng xích tội nhân lại rồi đánh, sách Thuyết Văn viết từ bộ mộc thanh phẩu âm phẩu ngược lại âm thổ khẩu cũng là thanh.

Hủy bác ngược lại âm bang giác Trịnh Tiến chú giải Mao Thi Truyện rằng: Bác là tước lộc, Bì Thương cho rằng: Lộc bỏ đi vỏ ngoài, sách Thuyết Văn viết từ bộ đao thanh lộc Văn Luận viết từ bộ mã viết thành chữ bác bác là tên con ngựa chẳng phải nghĩa đây dùng, âm lộc là âm lộc.

Thực ế ngược lại âm yên kiệt Trịnh Huyền chú giải sách Phương Ngôn rằng: Ế là đau nhức, sách Thuyết Văn cho rằng: Ăn cơm mắc nghẹn, chữ viết từ bộ khẩu thanh ế âm trất ngược lại âm chân lật.

Khốn trí ngược lại âm tri lợi Cố Dã Vương cho rằng: Trí giống như bị đốn ngã, theo Tả Truyện cho rằng: Đồ Hồi bị thất bại mà điên cuồng, sách Thuyết Văn viết từ bộ túc thanh chất.

Biện bát ngược lại âm bán mạt Quảng Nhã cho rằng: Bát là trừ bỏ Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Vất bỏ, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ thanh bát.

Thác bạt đảo ngược lại âm đồ đảo tên của Ngụy Thế Tổ.

Cung thuận ngược lại âm thân chuẩn Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Thuận là thuộc cái khiên, cái thuận lớn, sách Thuyết Văn cho rằng: Chỗ gọi là chống đỡ che thân, chữ viết từ bộ mục chữ tượng hình.

Thieu lược ngược lại âm lực ước theo Tả Truyện giải thích: Lược gọi là cướp đoạt tài sản tài vật, Cố Dã Vương giải thích: Gọi bắt được lấy tước đoạt hết tài vật rồi giết bỏ, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ thanh kinh âm lỗ là âm lỗ.

Kiêu trảm Cố Dã Vương giải thích: Cái đầu treo lên cây gậy trúc nơi hàng quán gọi là tội ác, sách Thuyết Văn cho rằng: Đầu treo ngược là kiêu chữ tượng hình, Văn Luận cho rằng: Chữ viết từ bộ điểu viết thành chữ kiêu là chẳng phải.

Di chi ngược lại âm dĩ chi sách Phương Ngôn giải thích: Di gọi là ban tặng, biểu thức ăn cho người, từ quan ải mà đến đông Trần Tống đều thông ngữ như vậy, sách Thuyết Văn cho rằng: Gạo lương thực được sấy khô, chữ viết từ bộ thực thanh đài âm nghiệt ngược lại âm ngôn liệt.

Cận gián ngược lại âm hàm ảm Xuân Thu Truyện giải thích rằng: Bỏ buộc lại đào đất đem chôn, Hán Thư giải thích rằng: Mảnh hổ đào đất làm hang, ở trong hang, Tống Thư giải thích đào lấy đất cứng, cho nên chữ viết từ bộ thổ viết thành chữ giám tức là hàm dưới đất, sách Thuyết Văn viết từ bộ giám thanh tĩn theo Văn Luận viết từ bộ mộc viết thành chữ hạm cũng là con hổ trong chuồng, giống như cái củi, cái hòm, âm tĩn là âm tịnh.

Tuấn tập ngược lại âm trên cú nhuận âm dưới là tập tên người.

Thông duệ ngược lại âm trên thất công theo Hàn Thi Tuyên cho rằng: Thông mionh sáng suốt, hiểu biết chính xác, sách Thuyết Văn viết từ bộ nhĩ thanh thông ngược lại âm dưới là du huệ sách Thuyết Văn cho rằng: Duệ là trí của bậc thánh, hoặc là viết từ bộ thổ viết thành chữ duệ Trụ Văn viết chữ này, Văn Luận viết chữ duệ là chữ cổ từ bộ duệ đến bộ mục đến bộ cốc thanh tĩn âm duệ là âm tàn.

Thổ hoài ngược lại âm thô lộ sách Luận Ngữ cho rằng: Thổ là có đặt để, sách Phương Ngôn giải thích: Để cho an ổn, sách Thuyết Văn viết từ bộ hán thanh tích âm hán là âm hãn.

Chu khải ngược lại âm ngư khải tên người.

Vương mật ngược lại âm dân tất tên người.

Kháng tích ngược lại âm khang lãng Trịnh Tiển chú giải Mao Thi Truyện rằng: Kháng là giờ cao lên, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ thanh kháng.

Thi quy ngược lại âm thư di Thiên Thương Hiệt cho rằng: Thi là thẻ tre để bói toán, sách Thuyết Văn cho rằng: Thuộc cỏ ngãi, ngàn năm mọc lên, ba trăm mới trở cọng thân cây, Cố Dã Vương cho rằng: Thẻ tre dùng bốn mươi chín miếng để bói, sách Thuyết Văn viết từ bộ thảo thanh kỳ.

Khuông bản ngược lại âm bút thân tên người.

Hoàn tịch ngược lại âm hồ quan Trịnh Tiển chú giải Mao Thi Truyện rằng: Hoàn là cây cói dùng làm chiếu, dệt chiếu, Cố Dã Vương cho rằng: Hoàn giống như cỏ xương bồ mà lại tròn, sách Thuyết Văn viết từ bộ thảo thanh hoàn.

Thảo lữ ngược lại âm câu vũ Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng:

Lũ gọi là giày dép cỏ, sách Thuyết Văn viết từ bộ lý tóm lược là bộ lũ thanh lũ.

Tân thiên ngược lại âm nhị diên sách Chu Lễ cho rằng: Mùa đông mở dê, mở cừu đong lại, mùi trên thân con cừu, sách Thuyết Văn cho rằng: Mùi, chữ viết từ ba bộ dương Văn Luận viết chữ thiên tục tự dùng thông dụng.

Thước linh ngược lại âm thương chức Quách Phác chú giải sách Phương Ngôn rằng: Thước là sáng sửa, Mao Thi Truyện cho rằng: Tốt đẹp mạnh mẽ, Văn Luận viết từ bộ hỏa viết thành chữ thước thước là làm nóng chảy tiêu đồng, lò đúc, chẳng phải nghĩa đây dùng, sách Thuyết Văn viết từ bộ lạc thanh kim.

Y bát ngược lại âm ban mặt Văn Thông Dụng cho rằng: Cái bình bát của vị tăng đi khất thực, sách Thuyết Văn viết từ bộ mản thanh bạt âm bạt ngược lại âm bàn mặt.

Tịch bạc ngược lại âm phan mạch chữ mượn âm.

Cúc nghiệt ngược lại âm ngôn liệt sách Thượng Thư cho rằng: Giống như ủ làm men rượu, sách Nhĩ Nhã cho rằng: Men rượu, sách Thuyết Văn viết từ bộ mẽ thanh nghiệt.

Tân huân ngược lại âm hư vân Trịnh chú giải sách Lễ Ký rằng: Huân là loại rau có mùi và có chất cay, theo Thanh Loại tử mọc ngoài hoang dã, sách Thuyết Văn viết từ bộ thảo thanh quân.

-----

## TẬP CỔ KIM PHẬT ĐẠO LUẬN HÀNH QUYỂN 2

Tương đấu ngược lại âm đình đậu Thiên Thương Hiệt cho rằng: Cửa đấu tranh, sách Thuyết Văn cho rằng: Hai tướng sĩ cùng đấu binh trượng với nhau, chữ tượng hình, nay viết từ bộ môn bên trong là chữ đấu đó là tục dùng thông dụng, Văn Luận viết từ bộ đao viết thành chữ đấu đó là sai vậy.

Trở hải ngược lại âm trên trang sở sách Khảo Thanh cho rằng: Trở là dụng cụ để thịt lên như cái mâm để nhiều thịt, sách Lễ Ký cho rằng: Thời nhà Chu bày mâm cỗ bàn để đầy thịt cúng tế, trở giống như bàn án, sách Thuyết Văn cho rằng: Phân nửa thịt để ở trên, chữ tượng hình, âm dưới là hải Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Hải là thịt làm tương, sách Thuyết Văn viết từ bộ dậu thanh hải âm hữu ngược lại âm

du hải âm hữu ngược lại âm vu cứu hoặc là viết từ bộ hữu viết thành chữ hữu cũng thông dụng.

Thân siêm ngược lại âm lạc điểm Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Siêm dòm ngó hầu hạ, Trịnh Tiển chú giải sách Lễ Ký rằng: Nhìn trộm, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ kiến thanh chiêm âm khuỵ ngược lại âm xí duy.

Dương giác ngược lại âm khẩu giác Hứa Thúc Trọng chú giải sách Hoài Nam Tử rằng: Dương giác là thô lược Quảng Nhã cho rằng: Giác là cây cầu, sách Thuyết Văn viết từ bộ mộc viết thành chữ giác tức cây cầu bắc ngang sông chỗ gọi là qua sông.

Thương đố ngược lại âm đô cố theo Tả Truyện cho rằng: Công tộ đố tức là con sâu mọt, loại côn trùng hại vật, chữ viết từ bộ côn thanh thác âm thác là âm thác.

Phác tố ngược lại âm phổ bác Vương Bặc chú giải sách Lão Tử rằng: Phác là chân thật, sách Thuyết Văn ghi: Gỗ dứa thành khí, gỗ thuần chất, cũng gọi là giản dị mộc mạc, chân chất, thật thà, chữ viết từ bộ mộc thanh phác hoặc là viết từ bộ bốc viết thành chữ phác cũng thông dụng.

Quýnh kỳ ngược lại âm hư thanh Lưu Triệu chú giải Hán Thư rằng: Quýnh là sâu xa, Cốc Lương Truyện giải thích: Nước đi vào một ngàn dặm, lại cuối doanh trại đô thành, sách Thuyết Văn viết từ bộ quỳnh đến bộ nhân trong huyết trên, âm mân ngược lại âm hỏa liệt.

Độc phù ngược lại âm phụ du Mao Thi Truyện cho rằng: Phù là loài thủy điểu, Cố Dã Vương cho rằng: Tức là con vịt, con le le, sách Thuyết Văn viết từ bộ điểu tóm lược thanh phù âm phù là âm thù.

Sở hấp ngược lại âm huất áp Mao Thi Truyện cho rằng: Giống như là dẫn vào, Quảng Nhã cho rằng: Uống vào, sách Khảo Thanh cho rằng: Hít hơi vào bên trong, sách Thuyết Văn viết từ bộ khẩu thanh cập Văn Luận viết từ bộ hấp viết thành chữ hấp là chẳng phải.

Khẩu xỉ ngược lại âm khổ hậu Khổng An Quốc chú giải sách Luận Ngữ rằng: Khẩu là đánh gỗ, sách Thuyết Văn cũng cho rằng: Khẩu là đánh gỗ, chữ viết từ bộ thủ thanh khẩu.

Tiến tịch âm trên tiên điện Như Thuần chú giải Hán Thư rằng: Cỏ nhiều dày đặc gọi là tiến Thích Danh cho rằng: Giường cỏ, chỗ gọi là tự lấy cỏ héo làm giường, Quảng Nhã cho rằng: Chiếu cỏ, sách Thuyết Văn viết từ bộ thảo thanh tử âm trĩ là âm trĩ Văn Luận viết từ bộ thảo bộ trúc viết thành chữ tức là chẳng phải.

Lư triển ngược lại âm dưới triển nghiêng Bì Thương cho rằng: Con



ngựa nằm trên đất gọi là ngựa biếng nhác, tức con lừa, sách Thuyết Văn viết từ bộ mã thanh triển, Văn Luận viết từ bộ xa viết thành chữ triển là sai.

Trích đầu ngược lại âm trắc thảo sách Khảo Thanh cho rằng: Trích là bẻ ngắt, hái, nhặt lấy, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ thanh trích.

Huyền trất ngược lại âm trắc sắc sách Lễ Ký cho rằng: Triết dùng giống như chữ trất sách Thuyết Văn cho rằng: Tên gọi chung là cây lược chải tóc, chữ viết từ bộ mộc thanh tiết.

Diên thực ngược lại âm trên thức diên ngược lại âm dưới là thời dục Ngự chú giải sách Lão Tử rằng: Diên là hòa trộn, nhồi nặn, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ thủ thanh diên thực là đất sét, đất dẻo, người thợ gốm nhồi trộn đất làm đồ sành sứ, sách Thuyết Văn viết từ bộ thổ thanh thực Văn Luận viết từ bộ thổ viết thành chữ diên là chẳng phải.

Mảnh pháp sư ngược lại âm mạc danh tăng.

Chi trừ ngược lại âm trực lưu sách Vận Lược cho rằng: Trừ là loại bậc, Quảng Nhã cho rằng: Dựa vào, sách Thuyết Văn viết từ bộ nhân thanh trừ.

Bế thân ngược lại âm bổ đề Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Bế là người được vua sủng ái yêu chiều, thân được may mắn, Lưu Hy chú giải Hán Thư rằng: Người thấp hèn được sủng ái yêu chiều, sách Thuyết Văn viết từ bộ nữ thanh tích.

Kích thiết ngược lại âm kinh đích Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Cảm kích, sách Phương Ngôn cho rằng: Thanh sạch, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủy thanh kích âm kích ngược lại âm dương chức.

Ái pháp sư ngược lại âm y cái danh tăng.

Tạp nhu ngược lại âm ni cứu Trịnh Huyền chú giải sách Nghi Lễ rằng: Nhu là lộn xộn tạp, sách Thuyết Văn cho rằng: Cơm pha trộn, chữ viết từ bộ mễ thanh sữ Văn Luận viết từ bộ nhu viết thành chữ nhu tục dùng thông dụng.

Thực tâm ngược lại âm thập nhận Văn Tự Điển nói: Tâm là quả dâu, Mao (853) Thi Truyện cho rằng: Than ôi con chim tu hú nó không ăn quả dâu ta, sách Thuyết Văn viết từ bộ mộc thanh thậm.

Đảm quan ngược lại âm đình cam Quảng Nhã giải thích Đảm là nhấc cao lên, Tự Thư cho rằng: Gánh vác, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ thủ thanh đảm.

Dung phẩu ngược lại âm phổ hậu Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Phẩu là lột da, Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Phân

ở trong ra gọi là phẩu sách Thuyết Văn viết từ bộ đao thanh phẩu Văn Luận viết từ bộ thiết viết thành chữ quát là chẳng phải.

Thích tiển ngược lại âm trên tha lịch Ngọc Thiên giải thích Thích là sửa chữa, cạo tóc, sách Thuyết Văn viết từ bộ đao thanh dịch ngược lại âm dưới tử tiện Trịnh tiến chú giải Mao Thi Truyện rằng: Tiển là đoạn ra, sách Nhĩ Nhã cho rằng: Tiển là cắt cho bằng, sách Thuyết Văn cho rằng: Đoạn ra cắt cho đều bằng nhau, chữ viết từ bộ vũ thanh tiển.

Manh tục ngược lại âm mạch canh Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Nói ở trong ngoài biến đổi, manh giống như mờ mịt không biết rõ, Lưu Hy chú giải Hán Thư rằng: Gọi là nơi biên giới vùng đất xa xôi, con người chất phác, quê dốt không hiểu biết, sách Thuyết Văn viết từ bộ dân thanh vong.

Mẫn chi ngược lại âm di nhẫn Mao Thi Truyện giải thích: Mẫn là mất hết, tiêu diệt, sách Nhĩ Nhã cho rằng: Hết sạch, tận diệt, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủy thanh dân Văn Luận viết từ bộ sơn viết thành chữ mẫn là sai.

Tử huân ngược lại âm vu luân tên của vị vua.

Trâm chùy ngược lại âm chấp lâm sách Thuyết Văn viết từ bộ thạch thanh thậm Văn luận viết từ bộ chiêm viết thành chữ trâm tục dùng thông dụng, ngược lại âm dưới trực truy sách Thái Công Lục Thao giải thích: Chỗ gọi là dùng đánh vào vật, sách Thuyết Văn viết từ bộ mộc thanh chuy Văn Luận viết từ chữ trùy chữ truy này là chẳng, âm chấp ngược lại âm trâm lập.

---

### TẬP CỔ KIM PHẬT ĐẠO LUẬN HÀNH QUYỂN 3

Tân tư ngược lại âm tương dĩ, xưa nay Chánh Tự cho rằng: Xưng gọi người có trí tuệ, cũng là tên người.

Cửu tâm ngược lại âm cư Hưu sách Nhĩ Nhã cho rằng: Tật bệnh, theo Tả Truyện giải thích: Người quân tử không làm lợi, không làm nghĩa cảm thấy trong lòng áy náy, sách Thuyết Văn viết từ bộ tật âm tật ngược lại âm nữ ách thanh cửu.

Trọng xướng ngược lại âm xướng lượng danh tăng.

Cảnh khái ngược lại âm khả hạnh Vương Dật chú giải sách Sở từ rằng: Cảnh là ương ngành can cường, Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã

rằng: Thăng thấn, ngược lại âm dưới khả đại Tát Tông chú giải Đông Đô Phú Truyện rằng: Cảnh khái là không nhà nhận nhu nhuyển, sách Thuyết Văn cho rằng: Hai chữ đều từ bộ mộc đều thanh cảnh khái.

Xuân bác ngược lại âm trên xuân duẩn Hứa Thúc Trọng chú giải sách Hoài Nam Tử rằng: Từng bước ngập ngừng cũng gọi là kém, sách Thuyết Văn viết từ bộ túc thanh xuân ngược lại âm dưới bang giác sách Trang Tử cho rằng: Xuân bác là không đều hòa lại một, sách Thuyết Văn viết từ bộ mã thanh hòa Văn Luận viết từ bộ giao viết thành chữ bác là sai.

Thư tỏa ngược lại âm trên là thử cũng là âm tử sách Thuyết Văn viết từ bộ nhân thanh thử âm dưới là tỏa văn trước Luận Tựa đã giải thích rồi.

Chỉ quy ngược lại âm trên chi thị theo Tả Truyện cho rằng: Như ngón chân ngọc bước đi, Đỗ Dự chú giải rằng: Chỉ là ngón chân, sách Thuyết Văn viết từ bộ túc thanh chỉ Văn Luận viết từ bộ hổ viết thành chữ hổ là sai, âm hộ ngược lại âm đình kế.

Nữ năn ngược lại âm trên nữ lục Giả Quỳnh chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Nữ là hổ thẹn đỏ mặt, Quảng Nhã cho rằng: Quay lưng đi, sách Thuyết Văn viết từ bộ tâm thanh nữ ngược lại âm dưới nữ giản sách Phương Ngôn cho rằng: Năn cũng là thẹn thùng, sách Thuyết Văn cho rằng: Hổ thẹn đỏ mặt, viết đúng từ bộ xích thanh triển âm triển là âm triển thanh triển Văn Luận viết từ bộ bì viết thành chữ năn tục dùng cũng thông dụng.

Khanh hoành ngược lại âm trên khẩu canh ngược lại âm dưới hồ hoành sách Khảo Thanh cho rằng: Khanh hoành là tiếng chuông, sách Thuyết Văn viết hai chữ đều từ bộ kim đều thanh khanh hoành âm hoành đồng với âm trên, Văn Luận viết từ bộ thác viết thành chữ hoành là sai.

Ấu chi ngược lại âm ư khẩu sách Sử Ký cho rằng: Ngạc nhiên muốn đánh người, sách Thuyết Văn cho rằng: Ấu là đánh chữ viết từ bộ thù thanh khu âm thù là âm thù Văn Luận viết từ bộ phộc viết thành chữ khu là sai chẳng phải.

Đạo trữu ngược lại âm chu dậu Thế Bản cho rằng: Thiếu Khang viết chữ cỏ trữu Cố Dã Vương cho rằng: Trữu chỗ gọi là lấy chổi quét trừ phân dơ uest, sách Thuyết Văn viết từ bộ hựu tức là tay cầm nắm đến bộ cân là khăn, tức là lau quét từ trong ra đến ngoài cửa.

Tiểu thuyết ngược lại âm sở giao Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Tiểu là khẩn cấp, âm khẩn ngược lại âm kiếp kiên gọi là dùng

người mà nói cho rằng đã giảng nói rồi, Bì Thương cho rằng: Thay thế người mà giảng nói, hoặc là viết từ chữ giảng sách Thuyết Văn viết từ bộ lực thanh sào.

Cực phát ngược lại âm khi sử sách Nhĩ Nhã cho rằng: Rất nhanh, Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Nhiều lần, sách Phương Ngôn cho rằng: Yêu thích sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ nhân bộ khẩu bộ hưu bộ nhị nhị là thiên địa, chữ hội ý.

Thác ủy ngược lại âm trên trúc nhuế ngược lại âm dưới nữ nhuế Trịnh Huyền chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Lấy việc liên lụy dính liểu tới mà phó chúc cho người là thác ủy, sách Thái Mô giải thích: Phó thác, giao cho, sách Thuyết Văn cho rằng: Hai chữ đều từ bộ ngôn đều thanh ủy thác âm nhuế ngược lại âm y quý.

Xuân khuân ngược lại âm trên sĩ luân sách Trang Tử nói rằng: Cây xuân to lớn, cây đại xuân tám trăm (800) năm là một mùa xuân, tám trăm năm là một mùa thu, sách Thuyết Văn viết từ bộ mộc thanh xuân ngược lại âm dưới là quần vẫn kinh Sơn Hải Mạnh tử nói: Trên núi có nhiều nấm mốc, không biết chiều tối hay đêm trăng sáng mới mọc, Tư Mã Bưu cho rằng: Loại nấm yêu nghiệt Giang Đông gọi là nấm đất, cũng gọi là nấm quỳ trừ, sách Thuyết Văn viết từ bộ thảo thanh khuân âm khuân ngược lại âm khu luân.

Bột giải ngược lại âm trên bồn một ngược lại âm dưới hài mai sách Thuyết Văn giải thích: Bột giải là tên riêng của biển, Tử Hư Phú Quang Truyện giải thích: Bột giải là nổi trên mặt nước, sách Thuyết Văn nói: Hai chữ đều từ bộ thủy đều thanh bột giải.

Luy tiết ngược lại âm trên luật truy ngược lại âm dưới tiên liệt Khổng An Quốc chú giải sách Luận Ngữ rằng: Luy là sợi dây màu đen, tiết là trói lại, chỗ gọi là trói câu thúc tội nhân lại, Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Tiết là trói buộc, sách Thuyết Văn cho rằng: Hai chữ đều từ bộ mịch đều là thanh luy tiết âm lữ là âm lời Văn Luận viết chữ luy viết thành chữ luy là chẳng phải.

Báng độc ngược lại âm trên bác lãng Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Hủy báng, chê bai, sách Quốc Ngữ giải: Tra hỏi, tra hạch người đi bên đường, lại gọi là lệ vua đặt ra, người trong nước chê bai vua, người ngang ngược, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ ngôn thanh báng ngược lại âm dưới đồng ốc Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Độc giống như là khinh khi, sách Quốc Ngữ cho rằng: Độc là sinh ra oán hận, sách Thuyết Văn viết từ bộ hắc thanh độc.

Chất cốc ngược lại âm trên chân viết ngược lại âm dưới cổ ốc

Trịnh Tiển chú giải sách Chu Lễ rằng: Gông cùm trong chân gọi là chất gông cùm trong tay gọi là cốc sách Nhĩ Nhã cho rằng: Cốc là cái gông thẳng, sách Thuyết Văn giải thích: Chất là còng ở chân, chỗ gọi là chất địa, cốc là còng ở tay, chỗ gọi là cốc thiên đều tả hình hữu thanh Trịnh Huyền giải thích rằng: Còng thêm tên cốc đó gọi là ghi chép họ và người tội nhân, gông cùm nơi tay đó là phải viết ra tên họ.

Sài lang ngược lại âm trên sĩ giai sách Nhĩ Nhã cho rằng: Sài là chân giống như chó, thuộc chó sói, sách Thuyết Văn viết từ bộ trĩ thanh tài âm trĩ ngược lại âm trạch giới Văn Luận viết từ bộ phó viết thành chữ phủ là chẳng phải, ngược lại âm dưới lạc đường sách Chu Lễ nói rằng: Người ta nuôi gia súc là đến mùa xuân hiến cho chó sói, sách Thuyết Văn cho rằng: Lang giống như con chó, đầu nó rất nhọn bén, bên má trắng cổ cao, phía trước rộng phía sau hẹp, Mao Thi Truyện cho rằng: Đầu chạy rất giỏi, chữ viết từ bộ khuyến hai chữ đều nghĩa chó sói, sách Thuyết Văn viết từ bộ khuyên thanh lang.

Cuồng quyển ngược lại âm trên cụ vương Cố Dã Vương cho rằng: Cuồng là ngu si rồ dại kinh hãi, tính lo sợ không luân lý, sách Luận Ngữ cho rằng: Tính can cường, không thích học hỏi, buông thả, bữa bãi, cuồng si sợ hãi, âm quý là âm kỳ quý ngược lại âm dưới quyết diện sách Thuyết Văn cho rằng: Quyển gấp vội nhảy mau, lại cũng gọi là nôn nóng, hai chữ đều từ bộ khuyến đều thanh vương quyển âm quyển ngược lại âm nhất huyền.

Đạo lý ngược lại âm y ký danh tăng.

Hoạch lạc ngược lại âm hồ quách Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Hoạch là chìm, Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Hoạch là do bức bách mà mất chí, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủy thanh hoạch âm hoạch ngược lại âm ô hoạch.

Lạc thuyên ngược lại âm thất toàn Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Thuyên là loại cỏ thơm, cỏ ly tảo, hoa huệ cũng là cỏ mau, cỏ tranh, sách Thuyết Văn viết từ bộ thảo thanh thuyên.

Khiếu da ngược lại âm khí điệu Trịnh Tiển chú giải sách Lễ Ký rằng: Khiếu là lỗ, lại chú giải sách Lễ Ký rằng: Dương chiếu có bảy, âm khiếu có hai, Văn Tự Điển nói: Đục khiếu côn đồn, tức là chỉ buổi hồng hoang của thế giới, lúc chưa phân định, cái gì là cái gì, mơ hồ không rõ, sách Thuyết Văn viết từ bộ huyết thanh khiếu âm khiếu ngược lại âm dương chức.

Vu hích ngược lại âm hình kích sách Quốc Ngữ giải thích: Đồng cốt, thầy cúng, ở người nam gọi là hích ở người nữ gọi là vu hích là có

thể trình bày tấu với thần minh các việc, sách Thuyết Văn viết từ bộ vu thanh kiến.

Dân oa ngược lại âm ư chuy Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Oa là ca hát, Quảng Nhã cho rằng: Tà, sách Thuyết Văn cho rằng: Tiếng nịnh hót, chữ viết từ bộ khẩu thanh khuê.

-----

## TẬP CỔ KIM PHẬT ĐẠO LUẬN HÀNH QUYỂN 4

Truy mẫn ngược lại âm tròn trắc cơ Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Truy là tên của sông, Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Sông truy phát xuất từ Bạo Sơn Lương Phụ Tây phía bắc chảy vào Đông Ba, ngược lại âm dưới miên biến sông Mẫn xuất phát từ nước Tê đến huyện Truy phía bắc nước chảy vào, sách Thuyết Văn cho rằng: Hai chữ đều từ bộ thủy đều thành truy mảnh âm mảnh là âm mảnh âm biến ngược lại âm tất miến.

Kham tế ngược lại âm khổ cam Mao Thi Truyện cho rằng: Kham là nhận chịu, Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Kham là khắc khổ, sách Khảo Thanh cho rằng: Đến gánh vác trách nhiệm, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ thổ thanh thậm Văn Luận viết từ bộ qua viết thành chữ kham là sai.

Ưu long ngược lại âm quĩ vi tên của vị đại thần thời vua Thuấn.

Huệ tôn ngược lại âm trên khuê quế ngược lại âm dưới tức tôn Ngọc Thiên cho rằng: Huệ là cỏ thơm sách Thuyết Văn cho rằng: Hai chữ đều từ bộ thảo đều thanh huệ tôn.

Mãn lịch ngược lại âm trên mạc quan theo Tả Truyện cho rằng: Bộ hạ của Sở Vũ Công, chất đầy cây ngang dưới, sách Thuyết Văn cho rằng: Mãn là tâm thư thả thoải mái, Hán Thư giải thích rằng: Nước Ô Tôn có rất nhiều cây tùng mãn, ngược lại âm dưới linh đích theo Mao Thi Truyện cho rằng: Trên núi có nhiều cây bao lịch tức cây sồi, sách Thuyết Văn cho rằng: Hai chữ đều từ bộ mộc đều thanh vãn lịch âm mãn là âm mãn Văn Luận viết từ bộ lịch viết thành chữ lịch là chẳng phải.

Hô cước ngược lại âm trên sử dư theo Mao Thi Truyện cho rằng: Hồ là tên cây xấu xí, sách Trang Tử cho rằng: Có loại cây đại thọ người ta gọi là cây đại hô, cành cây ôm vào gốc cây mà trông không có dây

kim nhỏ, nhánh cong cuộn lại như nắm tay, mà trông không có quy cũ, thẳng mọc, sách Thuyết Văn viết từ bộ mộc thanh hô âm hô là âm hô âm dưới là căng lực, Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Cước là cây gai, lá nhỏ có gai đâm vào, Quảng Nhã cho rằng: Cước là che dấu, sách Phương Ngôn cho rằng: Phàm cây cỏ gai nhọn người Giang Hoài gọi là cước sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ hai bộ thứ ngược lại âm thất tứ.

Đình ngãi ngược lại âm trên đình sách Khảo Thanh cho rằng: Tên cỏ đình lịch, Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Lá thật giống lá kinh giới, tên gọi khác nữa là cầu v.v... ngược lại âm dưới ngô cái Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Cây cao ngãi, sách Thuyết Văn cho rằng: Hai chữ đều từ bộ thảo đều thanh đình ngãi.

Tật tù ngược lại âm trên tần thất ngược lại âm dưới tự tư Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Cỏ tật tù thân mềm trên đất như loại cây bò lan, lá nhỏ như lông vũ, thân cọng có ba cạnh, sách Thuyết Văn cho rằng: Hai chữ đều từ bộ thảo đều thanh tật thứ.

Bại phạm ngược lại âm bổ quái Đồ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Cây lúa mà giống như cỏ vậy. Như Thuần chú giải Hán Thư rằng: Lúa có hạt gạo nhỏ bé là bại sách Thuyết Văn viết từ bộ hòa thanh tỳ.

Sương hoạch ngược lại âm hồ quách Mao Thi Truyện cho rằng: Tháng tám thu hoạch lúa ngũ cốc, tháng mười thu hoạch lúa nước, sách Thuyết Văn cho rằng: Gặt bông lúa chữ viết từ bộ hòa thanh hoạch âm hoạch ngược lại âm ô hoạch.

Chữ vãn ngược lại âm vu quân theo Mao Thi Truyện cho rằng: Vãn là trừ cỏ cái bữa làm cỏ, sách Thuyết Văn viết từ bộ lỗi thanh viên âm lỗi ngược lại âm lực đối Luận Văn viết chữ vãn tục tự dùng thông dụng.

Trần độc ngược lại âm đồng ốc sách Khảo Thanh cho rằng: Độc là ô nhiễm dơ bẩn mà màu đen, sách Thuyết Văn viết từ bộ hắc thanh độc.

Quái ngô ngược lại âm trên quan mãi ngược lại âm dưới ngô cổ sách Hán Thư giải thích: Xã bỏ sách là chỗ sai lầm, sách Thuyết Văn cho rằng: Hai chữ đều từ bộ ngôn đều thanh quái ngô Văn Luận viết từ bộ tâm viết thành chữ ngõ là sai.

Điền thăng ngược lại âm trên đồ kiên âm dưới đẳng lãng Ngọc Thiên cho rằng: Điền thăng là chứa đầy, Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Điền là đám đông tiếng chân đi trước cửa. Hứa Thúc Trọng sách Hoài Nam tử rằng: Thăng là tiếng trống, sách Thuyết Văn cho

rằng: Hai chữ đều từ bộ môn đều thanh chân đường Văn Luận viết từ bộ y viết thành chữ ám là sai.

Khảo hạch ngược lại âm hành cách sách Thuyết Văn cho rằng: Hạch là tra khảo sự thật, Hán Thư cho rằng: Hạch là xem xét sự vụ bị che đậy, chuẩn đúng pháp xưa, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ á thanh kích âm á ngược lại âm hư trá.

Huệ khã ngược lại âm các khã sách Phương Ngôn cho rằng: Nam Sở Giang Hồ phàm chiếc thuyền lớn đó gọi là khả sách Thuyết Văn viết từ bộ chu thanh khả.

Lăng lịch ngược lại âm trên lực huy Đổ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Lăng là nhục ta, sách Thuyết Văn viết từ bộ phụ thanh lăng âm lăng đồng với âm trên, ngược lại âm dưới linh đích sách Thuyết Văn giải thích: Lịch là bánh xe cán qua, Lã Thị Xuân Thu giải thích: Lăng lịch là các chũr hầu bị lăng nhục (854) đề áp bức, sách Thuyết Văn viết từ bộ xa thanh lạc.

Tá sóc ngược lại âm song tróc Quảng Nhã cho rằng: Sóc là câu giáo dài, sách Thuyết Văn viết từ bộ mâu thanh tiếu.

Giác tư ngược lại âm tử di theo Tả Truyện cho rằng: Linh Vương khi mới sinh ra mà đã có ria mép, sách Thuyết Văn cho rằng: Râu trên miệng, chữ viết từ bộ tu thanh thử Văn Luận viết từ bộ tiêu viết thành chữ tư tục tự thường hay dùng, âm tiêu ngược lại âm tất diêu.

Giải di ngược lại âm dĩ chi sách Phương Ngôn cho rằng: Di là hàm má, sách Chu Dịch giải rằng: Di là trong có ngậm vật gọi là cắn nhai, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ hiệt thanh dĩ âm phê là âm thệ âm hạp là âm hợp âm dĩ đồng với âm trên.

Tạo phụ ngược lại âm tào đạo Mao Thi Truyện cho rằng: Tạo là làm ra, Trịnh Huyền chú giải sách Nghi Lễ rằng: Tạo tác, xây dựng, Đổ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Thành lập, sách Thuyết Văn viết từ bộ xước thanh cáo âm xước ngược lại âm sửu lược.

Phụ nghị ngược lại âm ngư ký tên người, sách Thuyết Văn viết từ bộ thù thanh nghị âm thù là âm thù là âm âm nghị là âm nghị Văn Luận viết từ bộ trĩ viết thành chữ nghị là sai.

Huân hồ ngược lại âm trên hứa vân ngược lại âm dưới hồ quái diểu.

Tỏa lạp ngược lại âm trên tổ quá Trịnh Tiển chú giải sách Khảo Công Ký rằng: Tỏa là bề gãy, Giả Quỳnh chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Bề gãy ngọn đao gọi là tỏa ngược lại âm dưới lực đáp Hà Hưu chú giải Công Dương Truyện rằng: Lạp cũng là bề gãy, vụn bề, ngắt, hái, sách



Thuyết Văn cho rằng: Hai chữ đều từ bộ thủ đều thanh lập tọa.

Miến lai ngược lại âm trên miện biến ngược lại âm dưới lực đại Quảng Nhã cho rằng: Miến lai đều là nhìn, sách Khảo Thanh cho rằng: Nhìn con mắt không thẳng, tức là liếc nhìn, nhìn nghiêng, sách Thuyết Văn cho rằng: Hai chữ đều từ bộ mục đều thanh miến lai âm miến ngược lại âm miên biến.

Nghĩa bao ngược lại âm bác mao danh tăng, sách Thuyết Văn viết từ bộ y thanh bao âm bao là âm bảo Văn Luận viết chữ bảo viết thành chữ bao tục tự thường dùng.

Chủ vĩ ngược lại âm chu du Quách Phác chú giải kinh Sơn Hải rằng: Chủ giống như con hươu mà lại lớn hơn, theo Thanh Loại cho rằng: Cái đuôi của nó có thể làm chổi, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ lộc thanh chủ Văn Luận viết từ bộ thổ viết thành chữ chủ trần là sai.

Dĩ nuy ngược lại âm ủy nguy Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Nuy là bệnh, Như Thuần chú giải sách Hán Thư rằng: Bệnh liệt gân chân không thể đi được, không nhấc chân qua gọi là nuy sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ tật thanh ủy âm tật ngược lại âm nữ sách Văn Luận viết từ bộ thảo viết thành chữ ủy là sai.

Ký nục ngược lại âm nữ lục sách Phương Ngôn cho rằng: Nục là hổ thẹn, Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Trong lòng hổ thẹn là nục sách Thuyết Văn viết từ bộ tâm thanh nhi.

Mậu tích ngược lại âm trên mậu hậu Phạm Minh chú giải rằng: Mậu là gắng sức, Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Tự mình cố gắng, cố sức lên, sách Thuyết Văn viết từ bộ tâm âm mậu thanh đồng với âm trên, ngược lại âm dưới tinh lịch Cốc Lương Truyện giải thích rằng: Tích chứa công lao nhọc. Lại gọi là công nghiệp, sách Thuyết Văn viết từ bộ mịch thanh trách.

Trữ trực ngược lại âm trên trữ lữ sách Thuyết Văn viết từ bộ mộc thanh dư ngược lại âm dưới trung lục sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ xa thanh do Mao Thi Truyện cho rằng: Cái trục xe, cái bầu rỗng không, Trịnh Tiễn chú giải rằng: Trữ trực không làm.

Xi hiêu ngược lại âm trên xỉ chi ngược lại âm dưới vuu kê Mao Thi Truyện cho rằng: Xi hiêu là giống chim có tiếng kêu ác, Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Giống như con chim tu hú mà lông màu xanh, Cố Dã Vương cho rằng: Người nước Sở gọi là điểu phục, trong Giả Huyền Sở Vi Phú nói là giống chim sâu, sách Thuyết Văn viết hai chữ đều từ bộ điểu đều thanh để hiệu Văn Luận viết từ bộ chí

viết thành chữ chí tục tự giải loại chú vọ giống chim bất thường, ban đêm thường hay kêu.

Bưư truyền ngược lại âm hựu ngư Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Bưư là con đường trái qua, Mạnh Tả nói rằng: Đúc Khổng Tử chuyển văn thư rất mau mà truyền ra mạng lệnh, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ ấp thanh thùy Văn Luận viết từ bộ phủu viết thành chữ bưư cũng thông dụng.

Trí sai ngược lại âm thất tài Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Sai là nghi ngờ, đoán, lo sợ, sách Thuyết Văn viết từ bộ khuyển thanh thanh.

Xung thiên ngược lại âm xúc dung Quách Phác chú giải kinh Sơn Hải rằng: Xung là hướng lên, sách Phương Ngôn cho rằng: Xung là hành động thiếu suy nghĩ, động tác thiếu suy nghĩ, Quảng Nhã cho rằng: Xung đột, va chạm nhau, tranh chấp nhau, sách Sở Từ giải thích: Xung là sóng gió tự nhiên nổi lên, sách Thuyết Văn viết từ bộ hành thanh tung Văn Luận viết từ bộ xa viết thành chữ xung là sai.

Cấp phụ ngược lại âm phù vụ Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Gọi là phụ Trợ cấp thêm vào nhà tang, tức là tiền phúng điệu, không đủ. Công Dương Truyện cho rằng: Đồ vật tặng cho người chết, cho xe ngựa gọi là phúng cho cho áo liệm gọi là tùy cho tiền bạc gọi là phụ theo Cốc Lương Truyện cho người chết phụ thêm vào, chỗ còn thiếu gọi là phụ sách Thuyết Văn viết từ bộ bối thanh phụ.

Nhiếp thừa viết ngược lại âm niêm triếp tên người.

Chủ hàm ngược lại âm tuân lụy Tự Thư cho rằng: Chủy là mỏ chim, ngược lại âm hứa vĩ hoặc là từ bộ thử viết thành chữ chủy sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ khẩu thanh thứ.

Vấn phệ ngược lại âm trên là văn phân Trịnh Huyền chú giải sách Khảo Công Ký rằng: Vấn là bên mép miệng Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Vấn hai bên môi, ngược lại âm dưới là thời chế Vương Bặc chú giải sách Chu Dịch rằng: Phệ là cắn, sách Thuyết Văn viết hai chữ đều từ bộ khẩu thanh vật phệ âm niết ngược lại âm nghiên kiết.

Quyết giác ngược lại âm quyết định quyền nguyệt sách Trang Tử cho rằng: Phía trước có bịt mõm con ngựa lại, làm đồ trang sức, phía sau có sợi dây cương làm uy thế, sách Thuyết Văn viết từ bộ mộc thanh quyết.

Tảng trâm ngược lại âm thời niếm Mao Thi Truyện cho rằng: Than ôi! Con chim tu hú là không ăn quả dâu ta, sách Thuyết Văn viết từ bộ mộc thanh thậm.

Thuyên tử ngược lại âm thù chuyên sách Nhĩ Nhã cho rằng: Thuyên là mau chóng, Mao Thi Truyện cho rằng: Thuyên là mau chóng, người mà không có lễ không mau chóng chết đi, sách Thuyết Văn viết từ bộ xước thanh đoan âm xước ngược lại âm sữu lược âm đoan là âm đoan.

Bỉ ký ngược lại âm lý tử Thiên Thương Hiệt cho rằng: Lý là ấp dưới của nước, Hà Hưu chú giải Công Dương Truyện rằng: Đất hẻo lánh ngoài vùng biên giới, Như Thuần chú giải Hán Thư rằng: Nói tuy là chất phác, không giống như là rộng rãi, khoáng đại, rất chật hẹp, thô kệch, nói là bỉ sách Thuyết Văn viết từ bộ ấp thanh lý Văn Luận viết từ bộ nhân viết thành chữ lý là sai.

Khu ky ngược lại âm trên xúc du ngược lại âm dưới cư y Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Khu là then cài cửa, sách Trang Tử nói rằng: Cửa phen tức cửa làm bằng cỏ bông, lại không may, tức hoặc làm khóa, cho rằng khu là đục gỗ làm then chốt cửa có khóa xích đó là tất có lỗ trọng tâm của khóa, Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Cự cũng là cái nổ, âm độ ngược lại âm đường lạc cơ là có độ chuẩn đúng chốt, Hàn Khang Bá chú giải rằng: Khu cơ là chủ của động cơ chế ra, sách Chu Dịch cho rằng: Khu cơ là chủ chỗ phát ra vinh nhục, sách Thuyết Văn cho rằng: Hai chữ đều từ bộ mộc đều là thanh khu cơ.

Ô thậm ngược lại âm đồ cảm Cố Dã Vương cho rằng: Theo sách Sở Từ cho rằng: Âm đậm không sáng sạch, sách Thuyết Văn cho rằng: Thậm là màu đen xanh lá dâu, chữ viết từ bộ hắc thanh thậm âm ảm ngược lại âm ô cảm.

Kiết khương ngược lại âm trên khứ kiết ngược lại âm dưới khi lương sách Nhĩ Nhã cho rằng: Kiết khương là khương lương tức là con bọ hung vì bọ hung thích về tròn phân đất, tức là loài côn trùng này ở trong phân đất, sách Thuyết Văn cho rằng: Hai chữ đều từ bộ trùng đều thanh kiết khương âm hủy là âm huy.

Lưu ngang ngược lại âm tử chu sách Nhĩ Nhã cho rằng: Loại cờ tua có chín dây kết gom lại, sách Lễ Ký cho rằng: Cờ của vua có mười hai tua làm năm màu sắc, tô điểm làm tua cờ, sách Thuyết Văn viết từ bộ ư thanh lưu âm ư là âm yểm.

Tức khang ngược lại âm hoàn bản Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Khoang là cười nhẹ, có hình mà không có tiếng, sách Luận Ngữ cho rằng: Phu tử cười mỉm, sách Thuyết Văn viết từ bộ thảo thanh kiến.

Lạo khúc ngược lại âm đồ liễu theo Hàn Thi Truyện cho rằng: Lạo là quan lại, dùng dằng, lưu luyến, Thiên Thương Hiệt cho rằng:

Yêu thích, theo Thanh Loại cho rằng: Chữ viết từ bộ nữ thanh điệu âm điệu là âm thác.

Thần giám ngược lại âm trên thân nhân Văn Tự Điển nói Vua có cung điện màu tím, thần quan đều thuộc về vua, gọi là chỗ nhà ốc vua ở, sách Thuyết Văn viết từ bộ miên thanh thân âm miên là âm miên ngược lại âm dưới giáp sám Giả Quỳnh chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Giám sát, Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Là răn dạy, Quảng Nhã cho rằng: Giám là chiếu soi, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ kim thanh lam.

Xí hỗn ngược lại âm hồn khốn Thiên Thương Hiệt cho rằng: Hỗn là chỗ nhốt heo, sách Thuyết Văn cho rằng: Hỗn là nhà xí, sách Văn Tự Điển nói: Chữ viết từ bộ thỉ trong bộ vi chữ tượng hình, âm vi là âm vĩ Văn Luận viết từ bộ thủy viết thành chữ hỗn là sai.

Cửu bí ngược lại âm bút mi Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Bí là cẩn thận, theo Mao Thi Truyện cho rằng: Bí là đóng cửa cẩn thận, Tả Truyện lại cho rằng: Lúc chiều tối đóng cửa cẩn thận, Tả Truyện cũng cho rằng: Vị quan coi việc chiều tối đóng cửa, sách Thuyết Văn viết từ bộ môn thanh tất.

Khước tê ngược lại âm ty lợi sách Khảo Thanh cho rằng: Chân bị liệt gân không có sức, sách Thuyết Văn cho rằng: Bệnh tê thấp, chữ viết từ bộ tật thanh ty âm tật ngược lại âm nữ ách.

Chiến lật ngược lại âm lân thật sách Thượng Thư cho rằng: Lật là rem sợ nguy hiểm, Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Chiến lật là lo sợ ưu phiền, sách Thuyết Văn viết từ bộ tâm thanh lật.

Kinh địch ngược lại âm kịch kinh theo Tả Truyện cho rằng: Kẻ địch mạnh, Bì Thương cho rằng: Kinh là sức mạnh, sách Thuyết Văn cho rằng: Kinh là chống cự, sức mạnh, chữ viết từ bộ lực thanh kinh.

Cảo mộc ngược lại âm khổ lão sách Khảo Thanh cho rằng: Cảo là cây khô, Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Lao nhọc. Sách Lễ Ký cho rằng: Đứng trụ như cây khô. Sách Thuyết Văn viết từ bộ mộc thanh cao.

Cứ ngô ngược lại âm kinh ư Quách Phác chú giải kinh Sơn Hải rằng: Cứ là có lông mắc bên trong ngoài là nhánh rất rắn chắc, sách Thuyết Văn viết từ bộ mộc thanh cứ.

Lão ngược lại âm trao giảo sách Khảo Thanh cho rằng: Lão là giống người thuộc bộ tộc Tây Nam di, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ khuyến thanh sào Văn Luận viết từ bộ liêu viết thành chữ lão tục tự thường hay dùng, âm trào ngược lại âm tri giao.

Giải cấu ngược lại âm trên hài giải ngược lại âm dưới hậu cấu theo Mao Thi Truyện cho rằng: Giải cấu là không hện mà gặp gỡ. Lại cũng gọi là giải thoát, theo Hàn Thi Truyện cho rằng: Giải hậu là không có cố định, sách Thuyết Văn cho rằng: Hai chữ đều từ bộ xước đều thanh giải hậu.

Phiêu hbàng ngược lại âm trên tất điều sách Khảo Thanh cho rằng: Phiêu nêu cao lên, phản hiệu viết vào nêu cao lên, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ mộc thanh phiêu âm phiêu đồng với âm trên, ngược lại âm dưới bác lãng Thần Dị Kinh nói rằng: Bảg hiệu, Văn Tự Điển nói: Cái biển treo để yết thị, sách Thuyết Văn viết từ bộ phiến thanh bàng Văn Luận viết từ bộ mộc viết thành chữ bàng là sai.

\*\*\*\*\*

### ĐỘC CỔ KIM PHẬT ĐẠO LUẬN HÀNH

Phiếm trưởng ngược lại âm phù phạm Giả Quỳ chú giải sách Quốc Ngữ rằng, Phiếm là nổi lên mặt nước, Mao Thi Truyện cho rằng: Phiếm là trời nổi, ngược lại âm dưới trương lượng sách Khảo Thanh cho rằng: Trương là nước dâng lên cao bến nước cát theo vào nước chảy, kéo dài thành bãi cát, sách Thuyết Văn cho rằng: Hai chữ đều thành bộ thủy đều thanh phạt trưởng Văn Luận viết từ bộ phàm viết thành chữ phiếm là sai.

Thuyên thạch ngược lại âm từ duyên sách Phương Ngôn giải thích: Thuyên chạm khắc ngọc, Quảng Nhã cho rằng: Thuyên là đục đẽo, sách Thuyết Văn cho rằng: Màu kim dưa ngọc, chữ viết từ bộ kim thanh thuyên âm thuyên ngược lại âm tổ duyên Văn Luận viết chữ thuyên này tục tự thường hay dùng, chữ thuyên từ bộ chuy đến bộ cung ngang.

Dự tảo ngược lại âm tang lão sách Lễ Ký cho rằng: Giả bộ kính ngưỡng đau khổ để lấy lòng người khác, sách Thuyết Văn cho rằng: Tảo là cạo, gãy, chữ viết từ bộ thủ thanh tảo âm quát ngược lại âm cổ bát âm tảo là âm tảo.

Nhạc vinh ngược lại âm hồ manh sách Sở Từ cho rằng: Núi cao chót vót mà không có đất, sách Thuyết Văn viết từ bộ sơn thanh vinh âm tranh ngược lại âm sử canh.

Khương cầu nhi ngược lại âm cư lương họ người, sách Quốc Ngữ giải thích: Vua Viên Đế ở với Khương Thủy nên lấy họ Khương, sinh con ra tặng cho họ Khương, Mao Thi Truyện cho rằng: Lúc bấy giờ chỉ

có Khương Nguyên, sách Thuyết Văn viết từ bộ nữ thanh dương Văn Luận viết cộng thêm bộ thảo viết thành chữ khương là chẳng phải.

Lý thực ngược lại âm thời chức tên người, Văn Luận viết từ bộ lưỡng viết thành chữ thực là sai vậy.

Hoàng trọc ngược lại âm hồ quang Hán Thư cho rằng: Hoàng là tên sông phát xuất từ kinh thành đến huyện Khương, lấp ngoài phía đông chảy vào sông, sách Thuyết Văn chữ từ bộ thủy thanh hoàng.

Đàm-ma-sấm ngược lại âm sở cấm danh tăng, sách Thuyết Văn viết từ bộ ngôn thanh tiêm âm tiêm ngược lại âm tức liêm chữ tiêm từ bộ phi thanh tái âm tập ngược lại âm tiếp trì chữ tập giống chữ cửu là lại nhỏ bé, xuất phát từ ngữ nguyên Văn Luận viết từ bộ thủ viết thành chữ sấm là chẳng phải.

\*\*\*\*\*

### LỢI THIÊN LUẬN HÀNH

Lão đàm ng1 đàm cam tự là lão quân, Văn Luận viết chữ tập tục tự thường dùng, âm đàm ngược lại âm trì cảm.

(855) Phận phê ngược lại âm tiện niêm Vương Bặc chú giải sách Chu Dịch rằng: Phê là cắn, sách Thuyết Văn viết từ bộ khẩu phận cũng là thanh, kinh văn viết từ bộ thảo viết thành chữ phận là sai.

Chư hào ngược lại âm hiệu giao sách Thượng Thư cho rằng: Sư Tấn Tương Công bị thua chư hào, Khổng An Quốc chú giải rằng: Hào là hiểm yếu, lấp bít, Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Tên núi ở huyện Hoàng Nông Thăng Tha, ở phía tây, hoặc là viết chữ hào.

Bảo vi ngược lại âm trên bảo mao Cố Dã Vương cho rằng: Bảo giống như khen ngợi tốt đẹp, Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Bảo giống như đưa lên, nâng lên tiến cử, sách Khảo Thanh cho rằng: Chữ viết đúng chữ bảo sách Thuyết Văn viết từ bộ y thanh bảo chữ bảo văn cổ viết chữ bảo Luận Văn viết từ bộ bảo viết thành chữ bảo cũng thông dụng.

Canh thực ngược lại âm thừa chức sách Phương Ngôn cho rằng: Thực là trồng trọt Văn Tự Điển nói thực là sinh sản, sanh sôi nảy nở, chữ viết từ bộ ngạc thanh trực âm ngạc ngược lại âm ngũ hạt kinh văn viết chữ thực tục dùng cũng thông dụng.

Trác trùy ngược lại âm đình giác Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Trác là tước lột, vót gọt, Đỗ Dự chú giải Tả Truyện

rằng: Cầm nắm cái búa mà đoạn ra, sách Thuyết Văn cho rằng: Đốn chặt, chữ viết từ bộ cân thanh đậu âm đậu là âm đậu Văn Luận viết chữ trắc tục dùng cũng thông dụng.

Mặc xuyên ngược lại âm xuyên nhiệt biệt hiệu bộ tộc Bắc Địch.

Nãn nhiên ngược lại âm ninh tạc Mạng Tử cho rằng: Sắc mặt đỏ ửng lên vì thẹn thùng, sách Nhĩ Nhã cho rằng: Mặt hổ thẹn gọi là nãn sách Thuyết Văn cho rằng: Mặt đỏ lên vì hổ thẹn, hoặc là viết từ bộ triển viết thành chữ nãn âm nanh ngược lại âm nạch canh âm tạc ngược lại âm lễ nhĩ niển ngược lại âm nhi nhuyễn.

Nại tu ngược lại âm trên nãi đại Cố Dã Vương cho rằng: Nại là có thể, Tô Lâm chú giải Hán Thư rằng: Nại là có thể nhận chịu, sách Khảo Thanh cho rằng: Nhấn nại, sách Thuyết Văn viết từ bộ nhi kinh văn viết từ bộ diện viết thành chữ tạc là sai.

Sưu vị ngược lại âm trâu phế sách Khảo Thanh cho rằng: Sưu là lọc bỏ, đặt để, Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Phó luật, sách Thuyết Văn viết từ bộ thảo thanh tạo kinh văn viết từ bộ trúc viết thành chữ sưu là sai.

\*\*\*\*\*

## ĐẠO NHÂN ĐỊNH TAM GIÁO LUẬN HÀNH

Đạo nhân ngược lại âm nhất nhân tên vị tăng.

Nữu địa duy ngược lại âm nặc cửu Quảng Nhã cho rằng: Nữu là thắc rút buộc, sách Thuyết Văn cho rằng: Ràng buộc, chữ viết từ bộ mịch thanh sữu văn luận viết từ bộ nhĩn viết thành chữ nhĩn âm nhĩn ngược lại âm ni lân sách Thuyết Văn đơn viết chữ thẳng là chẳng phải nghĩa địa duy.

Tất tụy ngược lại âm từ túy sách Chu Dịch cho rằng: Tụy đó là gom tụ lại, Mao Thi Truyện cho rằng: Tụy là tụ tập. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thảo thanh tụy.

Cự dung ngược lại âm cự lữ sách Khảo Thanh cho rằng: Cự là chưa vì sao? Sách Thuyết Văn viết từ bộ ngôn thanh cự.

Hạ lý ngược lại âm ly chỉ Hà Hưu chú giải Công Dương Truyện rằng: Lý là vùng đất xa xôi hẻo lánh, hoặc là từ bộ ấp viết thành chữ lý.

Oa thanh ngược lại âm ách giai Thiên Thương Hiệt cho rằng: Oa gọi là ca hát, sách Thuyết Văn hoặc là viết từ bộ khiếm viết thành chữ

oa Văn Luận viết từ bộ trùng viết thành chữ oa sách Thuyết Văn cho rằng: Con ếch giếng nước, chẳng phải nghĩa âu oa âm oa ngược lại âm ô oa.

Anh mạo ngược lại âm mạo cao Mao Thi Truyện cho rằng: Mạo là tuần tú đẹp, Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Tuần tú kẻ sĩ phương phi tuần tú, đẹp như râu tóc, sách Thuyết Văn viết từ bộ tiêu thanh mao âm tiêu ngược lại âm tất diêu.

Tích thổ ngược lại âm tình tích sách Quốc Ngữ giải thích: Lựa chọn vùng đất cao ráo thoáng nước, Giả Quỳnh chú giải rằng: Đất mỏng không màu mỡ, hoặc là từ bộ nhục viết thành chữ tích.

